

PHẬT NÓI KINH THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO ⁽¹⁾

Ngài Thật-Xoa-Nan-Đà dịch chữ Phạn ra chữ Hán
Hòa Thượng Thích Thích Tâm Châu dịch từ Hán ra chữ Việt
*(Chánh Tân Tu Đại Tạng, Tập 15, Kinh Tập bộ, Tr. 157, Số hiệu 0600, 1, Thập Thiện Nghiệp
Đạo Kinh, Đường Thật Xoa Nan Đà dịch.*

(Thắp đèn, đốt hương và thỉnh chuông xong, toàn-thể đứng ngay ngắn, chấp tay ngực mật niệm):

Tịnh Pháp-Giới Chân-Ngôn:

Úm lam sa-ha (3 lần)

Tịnh Tam-Nghiệp Chân-Ngôn:

Úm sa phạ bà phạ, truật đà, sa phạ, đạt ma sa phạ, bà phạ, truật
độ hám (3 lần)

*(Vị chủ lễ thắp 3 cây hương, quỳ thẳng, cầm hương ngang trán,
niệm bài dâng hương)*

Nguyện đem lòng thành-kính,
Gửi theo đám mây hương;
Phảng-phất khắp mười phương,
Cúng-dàng ngôi Tam-bảo.
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự-tính làm lành;
Cùng pháp-giới chúng-sinh,
Cầu Phật-từ gia-hộ:
Tâm Bồ-đề kiên-cố,
Xa bẻ khổ, nguồn mê,
Chóng quay về bờ Giác. (C)

(xá 1 xá đọc tiếp bài kỳ-nguyện):

Đệ-tử chúng con nguyện ngôi Tam-bảo thường trụ trong mười phương, đức Bản-Sư Thích-Ca Mưu-Ni Phật, đức Tiếp-Dẫn Đạo-Sư A-Di-Đà Phật, cùng hết thầy Thánh-Hiền, từ-bi gia-hộ cho đệ-tử chúng con: tâm Bồ-đề bền chắc, tự-giác, giác-tha, giác-hành viên mãn, cùng chúng-sinh trong pháp-giới, tội-chướng tiêu trừ, căn lành tăng-trưởng, một thời đồng-chứng Vô-thượng chính-đẳng chính-giác. (C)

(Xá 1 xá, đứng dậy, cắm hương lên lư. Vị chủ lễ chấp tay đứng thẳng và đọc bài tán Phật):

Đấng Pháp-Vương vô-thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng.
Thầy dạy khắp trời, người,
Cha lành chung bốn loại.
Quy-y trọn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ.
Xưng-dương cùng tán-thán,
Ức-kiếp không cùng-tận. (C)

-Chí tâm đánh-lễ: Nam-mô tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh-Tăng thường-trụ Tam-bảo. (1 lạy)

-Chí tâm đánh-lễ: Nam-mô Sa-bà Giáo-chủ Bản-Sư Thích-Ca Mưu-Ni Phật, Long-Hoa Giáo-chủ đương-lai hạ sinh Di-Lặc Tôn-Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát, Hộ-pháp Chư tôn Bồ-tát, Đạo-tràng hội thượng Phật Bồ-Tát. (1 lạy)

-Chí tâm đảnh-lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới đại-từ đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí

Bồ-tát, Đại-Nguyên Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lay)

(Lạy xong, ngồi tụng):

TÁN HƯƠNG

Lò hương vừa đốt,
Cõi pháp thơm lây.
Chư Phật bốn biển đều xa hay.
Thấu tâm thành này,
Chư Phật hiện thân ngay.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát (3 lần) ma-ha-tát

Đệ-tử kính lạy,
Đức Phật Thích-Ca,
Phật A-Di-Đà,
Thập-phương chư Phật,
Vô-thượng Phật-pháp,
Cùng Thánh-Hiền-Tăng.
Đệ-tử lâu đời lâu kiếp,
Nghịch-chướng nặng nề,
Tham, giận kiêu-căng,
Si-mê lầm lạc,
Ngày nay nhờ Phật,
Biết sự lỗi lầm,
Thành-tâm sám-hối,
Thề tránh điều dữ,
Nguyện làm điều lành,
Ngửa trông ơn Phật,
Từ-bi gia-hộ:
Thân không tật bệnh,

Tâm không phiền-não,
Hằng ngày an-vui tu-tập,
Phép Phật nhiệm-mầu,
Để mau ra khỏi luân-hồi,
Minh-tâm kiến-tính,
Trí-tuệ sáng suốt,
Thần-thông tự-tại,
Đặng cứu-độ các bậc tôn-trưởng,
Cha mẹ anh em,
Thân-bằng quyến-thuộc,
Cùng tất cả chúng-sinh,
Đồng thành Phật-đạo. (C)

KỆ KHAI KINH:

Pháp Phật cao-siêu rất nhiệm-mầu,
Nghìn muôn ức kiếp dễ hay đâu.
Con nay nghe, thấy xin vâng giữ,
Chân-ngĩa Như-Lai hiểu thật sâu.
Nam-Mô Bôn-Sư Thích-Ca Mưu-Ni Phật. (3 lần)

PHẬT NÓI KINH THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO

Chính tôi được nghe ⁽²⁾: Một thời kia đức Phật ở chốn Long Cung: Sa Kiệt La ⁽³⁾, cùng với tám nghìn chúng Đại Tỷ kheo và ba vạn hai nghìn vị Đại Bồ tát. ⁽⁴⁾

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Long Vương rằng: “Tâm tưởng của hết thảy chúng sinh khác nhau, sự tạo nghiệp của họ cũng khác, nên mới có sự luân chuyển trong mọi thú”.

Này Long Vương! Ông có thấy những vị đương trong hội này cũng như những hình sắc của mọi loài trong đại hải này, đều khác nhau không?

Như thế, hết thấy không phải do tâm tạo ra thiện và bất thiện của nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý mà có những hình sắc ấy là gì?

Song, TÂM không có SẮC, không thể nào nhận thấy được. Và, đó chỉ là sự giả dối của mọi pháp hợp tập gây nên, rốt ráo không có chủ, không có ta, cũng không có cái gì của ta. Tuy đều tùy nghiệp hiện ra không đồng, mà trong ấy thực không có tác giả, nên hết thấy pháp đều không thể nghĩ, bàn được về tự tính như huyền của nó.

Bậc trí giả biết thế rồi, nên tu thiện nghiệp và do đó sẽ sinh ra năm UẤN ⁽⁵⁾, mười hai XÚ ⁽⁶⁾, mười tám GIỚI ⁽⁷⁾... đều được đoạn chính, ai trông thấy cũng đều vui vẻ không chán.

Này Long Vương! Ông xem thân của Phật, từ trăm, nghìn, ức phúc đức sinh ra, mọi tướng trang nghiêm, ánh sáng rực rỡ, tỏa khắp đại chúng; dù có đến vô lượng ức vị Tụ Tại Phạm Vương cũng không thể hiển hiện như thế được. Ai được chiêm ngưỡng thân của Như Lai lại không lóa mắt!

Ông lại xem thân của các vị Đại Bồ tát đây, diệu sắc nghiêm tịnh, hết thấy đều do tu tập phúc đức thiện nghiệp sinh ra.

Lại, các hàng Thiên, Long bát bộ ⁽⁸⁾..., có uy thế lớn cũng bởi phúc đức thiện nghiệp sinh ra. Và, ngay như trong đại hải này có những chúng sinh hình sắc thô xấu, hoặc lớn hoặc nhỏ cũng đều do những tưởng niệm nơi tự tâm, tạo ra những nghiệp bất thiện

của thân, miệng, ý, nên tùy nghiệp, họ tự chịu lấy báo thân như thế.

Nay ông thường nên tu, học như thế và cũng nên làm sao cho chúng sinh hiểu thấu nhân quả, tu tập thiện nghiệp như thế. Được thế, nhân chỗ chính kiến bất động ấy ông sẽ không rơi vào đoạn kiến, thường kiến ⁽⁹⁾. Đối với những ruộng phúc ⁽¹⁰⁾ các ông hoan hỷ, cung kính, cúng dường, nên các ông cũng được Nhân, Thiên tôn kính, cúng dường.

Long Vương nên biết! Bồ tát có một pháp dứt được hết thảy khổ não trong mọi đường ác.

Một pháp ấy là gì?

Nghĩa là ngày đêm thường nhớ, nghĩ, quán sát thiện pháp, làm cho những thiện pháp ấy, niệm niệm tăng trưởng và không dung hào phân bất thiện nào xen vào. Thế tức là hay khiến mọi ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn, thường được thân cận chư Phật, Bồ tát và Thánh Chúng.

Thiện pháp ấy là gì? Nghĩa là, thân của Nhân, Thiên, đạo Bồ Đề của hàng Thanh văn, đạo Bồ Đề của hàng Độc Giác và đạo quả Vô Thượng Bồ Đề, đều y vào pháp ấy làm căn bản mà được thành tựu, nên gọi là thiện pháp. Và, thiện pháp ấy tức là mười thiện nghiệp đạo. Những gì là mười?

Nghĩa là, xa hẳn những nghiệp: sát sinh, trộm cắp, tà hạnh; nói dối, hai lưỡi, ác khẩu, nói khéo; tham dục, giận dữ và tà kiến.

Này Long Vương! Nếu tránh nghiệp sát sinh, liền thành tựu được mười pháp là xa phiền não. Những gì là mười? Một là phổ thí đức vô úy đối với mọi chúng sinh. Hai là thường khởi tâm đại từ đối với chúng sinh. Ba là dứt hẳn hết thảy tập khí ⁽¹¹⁾ giận dữ. Bốn

là, thân thường không có tật bệnh. Năm là, thọ mệnh lâu dài. Sáu là, thường được hàng Phi nhân (12) thủ hộ. Bảy là, thường không ác mộng, thức, ngủ vui vẻ. Tám là, diệt trừ oán kết, mọi oán tự giải. Chín là, không sợ sa vào đường ác. Mười là, sau khi mệnh mất được sinh lên cõi trời. Ấy là mười pháp.

Nếu đem mười pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được quả vị Phật, thọ mệnh sẽ tùy tâm tự tại.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp trộm cắp, liền được mười pháp có thể bảo đảm, tin tưởng. Những gì là mười?

Một là của cải đầy đầy. Vua, giặc, nước, lửa và con hư không không thể làm tan mất được. Hai là nhiều người yêu mến. Ba là người không lừa gạt. Bốn là mười phương khen ngợi. Năm là không lo tổn hại. Sáu là tiếng lành đồn xa. Bảy là ở chốn đông người không sợ. Tám là của cải, thọ mệnh, hình sắc, sức lực, yên vui, biện tài đầy đủ không thiếu. Chín là thường sẵn lòng bố thí. Mười là, sau khi mệnh mất được sinh lên cõi trời. Ấy là mười pháp. Nếu đem mười pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, chứng được trí thanh tịnh Đại Bồ Đề.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp tà hạnh, liền được bốn pháp mà bậc trí giả khen ngợi. Những gì là bốn? Một là mọi căn điều hòa, thuận lợi. Hai là xa hẳn sự xôn xao. Ba là được đời khen ngợi. Bốn là vợ không bị ai xâm phạm. Ấy là bốn pháp. Nếu đem bốn pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được cái tàng tướng ẩn mật của Phật, Đại Trượng Phu.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp nói dối, liền được tám pháp mà chư Thiên khen ngợi. Những gì là tám? Một là miệng thường thơm sạch như hoa sen. Hai là được mọi người đời tín phục. Ba là nói lời thành chứng, Nhân, Thiên kính ái. Bốn là, thường đem lời dịu dàng, an ủi chúng sinh. Năm là được ý vui thù thắng ⁽¹³⁾ ba nghiệp thanh tịnh. Sáu là nói không lầm lẫn, tâm thường hoan hỷ. Bảy là nói lời tôn trọng, Nhân, Thiên vâng làm. Tám là trí tuệ thù thắng, không ai có thể chế phục được. Ấy là tám pháp. Nếu đem tám pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, liền được chân thực ngữ của Như Lai.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp hai lưỡi, liền được năm pháp không thể phá hoại. Những gì là năm? Một là được thân bất hoại, không gì có thể hoại được. Hai là được quyền thuộc bất hoại, không gì có thể phá được. Ba là được lòng tin bất hoại, thuận theo bản nghiệp. Bốn là, được pháp hạnh bất hoại, chỗ tu kiên cố. Năm là được thiện tri thức bất hoại, không bị lừa dối. Ấy là năm pháp. Nếu đem năm pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được quyền thuộc chân chính, các ma ngoại đạo không thể làm tan hoại được.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp ác khẩu, liền thành tựu được tám thứ tịnh nghiệp. Những gì là tám? Một là lời nói không trái pháp độ. Hai là lời nói ra đều lợi ích. Ba là lời nói quyết định hợp lý. Bốn là lời nói đẹp đẽ. Năm là lời nói ra người ta thừa lĩnh được. Sáu là lời nói ra người ta tin dùng. Bảy là lời nói không thể chê trách được. Tám là lời nói ra người ta đều ưa thích. Ấy là tám pháp. Nếu đem tám pháp ấy, hồi hướng đạo Vô thượng Chính

đăng Chính giác, sau khi thành Phật, đầy đủ Phạm âm thanh tướng của Như Lai.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp nói khéo, liền thành tựu được ba thứ quyết định. Những gì là ba? Một là quyết định được bậc trí nhân yêu mến. Hai là quyết định thường dùng trí tuệ như thực vấn đáp. Ba là quyết định đối với Nhân, Thiên uy đức tối thắng, không có đối trá. Ấy là ba pháp. Nếu đem ba pháp ấy, hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được Như Lai thọ ký, đều không luống dối.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa tham dục, liền thành tựu được năm thứ tự tại. Những gì là năm? Một là ba nghiệp tự tại, mọi căn đầy đủ. Hai là cửa cải tự tại, hết thảy oán tặc không hề cướp đoạt. Ba là phúc đức tự tại, tùy tâm muốn gì, vật dụng đều đủ. Bốn là vương vị tự tại, đồ vật quý lạ đều đem phụng hiến. Năm là những vật được dùng, thù thắng gấp trăm lần bản tâm mong cầu, vì thời trước không bỏn xẻn, ghen ghét. Ấy là năm pháp. Nếu đem năm pháp ấy, hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng, Chính giác, sau khi thành Phật, ba cõi ⁽¹⁴⁾ đặc biệt tôn trọng và đều cung kính, cúng dường.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa giận dữ, liền được tám thứ tâm pháp hỷ duyệt. Những gì là tám? Một là không có tâm làm tổn não ai. Hai là không có tâm giận dữ. Ba là, không có tâm gây sự kiện cáo. Bốn là có tâm nhu hòa, ngay thực. Năm là được từ tâm của bậc Thánh giả. Sáu là tâm thường làm việc lợi ích, an vui cho chúng sinh. Bảy là thân tướng đoan nghiêm, chúng đều tôn kính. Tám là vì sự hòa nhẫn, chóng sinh lên thế giới Phạm thiên. Ấy là tám pháp. Nếu đem tám pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính

đăng Chính giác, sau khi thành Phật, được tâm vô ngại của Phật, người trông không chán.

Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa tà kiến, liền thành tựu được mười pháp công đức. Những gì là mười? Một là được ý vui chân thiện và bạn bè chân thiện. Hai là thâm tín nhân quả, thà bỏ thân mệnh trọn không làm ác. Ba là chỉ quy y Phật, không quy y các Thiên thần. Bốn là lòng ngay, thấy chính, lìa hẳn hết thảy lưới ngò: tốt, xấu. Năm là thường sinh trong cõi Nhân, Thiên, không sa đường ác. Sáu là vô lượng phúc tuệ, dần dần thêm hơn. Bảy là lìa hẳn tà đạo, tu hành Thánh đạo. Tám là, không khởi thân kiến⁽¹⁵⁾ bỏ mọi nghiệp ác. Chín là trụ vào kiến giải vô ngại. Mười là không sa vào những nạn xú. Ấy là mười pháp. Nếu đem mười pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, mau chứng hết thảy pháp của Phật, thành tựu thần thông tự tại.

Bảy giờ, đức Thế Tôn lại bảo Long Vương rằng: “Nếu có vị Bồ tát nào y vào thiện nghiệp ấy, trong khi tu đạo, xa lìa nghiệp sát hại, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, được sống lâu không chết non và không bị hết thảy oán tặc làm tổn hại.

Xa lìa nghiệp không cho mà lấy, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, được sự tôi tớ, không ai sánh kịp và đều hay tập hợp đầy đủ những pháp tạng của chư Phật.

Xa lìa nghiệp không đúng Phạm hạnh, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, mà mình trinh thuận, mẹ và vợ, con, không ai thường đem lòng dục mà nhìn ngó ngoài.

Xa lìa lời nói dối trá, chăm làm bổ thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, tránh mọi hủy báng, thu giữ chính pháp, như lời thệ nguyện của mình, việc làm quyết định kết quả.

Xa lìa lời ly gián, chăm làm bổ thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, quyền thuộc hòa mục, đồng vui một chí, thường không có sự tranh đấu ngang trái.

Xa lìa lời thô ác, chăm làm bổ thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, hết thấy chúng hội, hoan hỷ quy y và lời nói ra ai cũng đều tín thụ, không chút trái nghịch.

Xa lìa lời nói vô nghĩa, chăm làm bổ thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, lời nói không hư thiết, người đều kính thụ, hay dùng thiện phương tiện, dứt mọi ngờ vực.

Xa lìa tâm tham cầu, chăm làm bổ thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, hết thấy vật sở hữu, đều đem ban cấp, tín giải kiên cố, đủ uy lực lớn.

Xa lìa tâm bực tức, chăm làm bổ thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, chóng tự thành tựu tâm trí vô ngại, mọi căn nghiêm trang, tốt đẹp, ai thấy cũng đều kính ái.

Xa lìa tâm tà đảo, chăm làm bổ thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, thường sinh vào nhà kính tín chính kiến, thấy Phật, nghe Pháp, cúng dường chúng Tăng và thường không quên mất tâm Đại Bồ Đề.

Ấy là bậc Đại Sĩ trong khi tu đạo Bồ tát, làm mười nghiệp thiện, dùng bổ thí trang nghiêm, được lợi ích lớn.”

Như thế, Long Vương! Thiết yếu mà nói, thực hành mười thiện đạo, dùng trì giới trang nghiêm, hay sinh hết thảy nghĩa lợi của Phật Pháp và đầy đủ đại nguyện. Dùng nhẫn nhục trang nghiêm, được viên âm của Phật, đủ mọi tướng tốt. Dùng tinh tiến trang nghiêm hay phá ma oán, nhập Pháp tạng của Phật. Dùng thiền định trang nghiêm, hay sinh niệm, tuệ, tầm quý, khinh an ⁽¹⁶⁾.

Dùng trí tuệ trang nghiêm, hay dứt hết thảy phân biệt vọng kiến. Lòng từ trang nghiêm, đối với chúng sinh không khởi não hại. Lòng bi trang nghiêm, thương mọi chúng sinh thường không chán bỏ. Lòng hỷ trang nghiêm, thấy người tu thiện, tâm không hiềm ghét. Lòng xả trang nghiêm, đối cảnh thuận, nghịch, tâm không thương, giận.

Bốn nhiếp pháp ⁽¹⁷⁾ trang nghiêm, thường siêng nhiếp hóa hết thảy chúng sinh.

Niệm xứ trang nghiêm, khéo hay tu tập bốn quán niệm xứ ⁽¹⁸⁾. Chính cần ⁽¹⁹⁾ trang nghiêm, đều hay dứt trừ hết thảy bất thiện pháp, thành hết thảy thiện pháp. Thần túc ⁽²⁰⁾ trang nghiêm, thường khiến thân tâm vui vẻ, nhẹ nhàng. Năm căn ⁽²¹⁾ trang nghiêm, thâm tín kiên cố, tinh cần không biếng, thường không mê vọng, vắng lặng điều thuận, dứt mọi phiền não. Năm lực ⁽²²⁾ trang nghiêm, mọi oán diệt hết, không gì hoại được. Giác chi ⁽²³⁾ trang nghiêm, thường khéo giác ngộ hết thảy mọi pháp. Chính đạo ⁽²⁴⁾ trang nghiêm, được chính trí tuệ, thường hiện ở trước. CHỈ trang nghiêm nên gột bỏ được hết thảy kết sử. QUÁN trang nghiêm nên hay như thực biết được tự tính của mọi pháp. PHƯƠNG TIỆN trang nghiêm, chóng thành đầy đủ sự vui vô vi.

Long Vương nên biết! “Mười nghiệp thiện ấy hay khiến mười LỰC ⁽²⁵⁾, bốn pháp VÔ ÚY ⁽²⁶⁾, mười tám pháp BẤT CỘNG ⁽²⁷⁾ cùng hết thảy Phật Pháp đều được viên mãn. Vì thế, các ông nên siêng tu học”.

Này Long Vương! ví như hết thảy thành, ấp, làng, xóm, đều y vào đại địa mà được an trụ, hết thảy đước thảo, cỏ cây, rừng rú cũng y vào đại địa mà được sinh trưởng; mười thiện đạo ấy cũng lại như thế: Hết thảy Nhân, Thiên y vào đó mà an lập; hết thảy Thanh văn, Độc giác, Bồ Đề, mọi hạnh Bồ tát và hết thảy Phật Pháp, cùng y vào đại địa của mười thiện mà được thành tựu”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Sa Kiệt La Long Vương cùng toàn thể đại chúng hết thảy thế gian Thiên, Nhân, A tu la... đều rất hoan hỷ, tín thụ phụng hành.

KINH TINH YẾU BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Bồ Tát Quán Tự Tại, Khi quán chiếu thâm sâu
Bát Nhã Ba La Mật, Tức diệu pháp Trí Độ
Bỗng soi thấy năm uẩn, Đều không có tự tánh.
Thực chứng điều ấy xong, Ngài vượt thoát tất cả
Mọi khổ đau ách nạn. “Nghe đây, Xá Lợi Tử:
Sắc chẳng khác gì không, Không chẳng khác gì sắc
Sắc chính thực là không, Không chính thực là sắc
Còn lại bốn uẩn kia, Cũng đều như vậy cả.
Xá Lợi Tử, nghe đây: Thể mọi pháp đều không
Không sanh cũng không diệt, Không dơ cũng không sạch
Không thêm cũng không bớt., Cho nên trong tánh không
Không có sắc, thọ, tưởng, Cũng không có hành thức
Không có nhãn, nhĩ, tỷ, Thiệt, thân, ý sáu căn

Không có sắc, thanh, hương. Vị, xúc, pháp sáu trần
Không có mùi tám giới, Từ nhân đến ý thức
Không hề có vô minh, Không có hết vô minh
Cho đến không lão tử, Cũng không hết lão tử
Không khổ, tập, diệt, đạo, Không trí cũng không đắc
Vì không có sở đắc., Khi một vị Bồ Tát
Nương diệu pháp Trí Độ, Bát Nhã Ba La Mật
Thì tâm không chướng ngại, Vì tâm không chướng ngại
Nên không có sợ hãi, Xa lìa mọi mộng tưởng
Xa lìa mọi điên đảo, Đạt Niết Bàn tuyệt đối.
Chư Phật trong ba đời, Y diệu pháp Trí Độ
Bát Nhã Ba La Mật, Nên đắc vô thượng giác
Vậy nên phải biết rằng, Bát Nhã Ba La Mật
Là linh chú đại thần, Là linh chú đại minh
Là linh chú vô thượng, Là linh chú tuyệt đỉnh
Là chân lý bất vọng, Có năng lực tiêu trừ
Tất cả mọi khổ nạn, Cho nên tôi muốn thuyết
Câu thần chú trí độ, Bát Nhã Ba La Mật.”
Nói xong đức Bồ Tát, Liên đọc thần chú rằng
Gate Gate Paragate Parasamgate Bodhi Svaha. (3 lần – C)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam mô A di đà bà dạ. Đa tha già đa dạ. Đa diệt dạ tha.
A di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam bà tỳ.
A di rị đa, tỳ ca lan đế.
A di rị đa, tỳ ca lan đa,
Già di nị, già già na,
Chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần – C)

SÁM NGUYỆN

Đệ tử chúng con từ vô thi,
Gây bao tội ác bởi lầm mê,
Đắm trong sanh tử đã bao lần,
Nay đến trước đài Vô thượng giác:
Biển trần khổ lâu đời luân lạc,
Vớ sinh linh vô số điêu tàn,
Sống u hoài trong kiếp lầm than,
Con lạc lối không nhìn phương hướng.
Đàn con dại từ lâu vất vưởng,
Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng.
Xin hướng về núp bóng từ quang,
Lại Phật tổ soi đường dẫn bước.
Bao tội khổ trong đường ác trọc,
Vì tham, sân, si, mạn gây nên.
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện,
Xin sám hối để lòng thanh thoát.
Trí Phật quang minh như nhật nguyệt,
Từ bi vô lượng cứu quần sinh.
Ôi! Từ lâu, ba chốn cực hình,
Giám giữ mãi con nguyện ra khỏi,
Theo gót Ngài vượt qua khổ ải,
Nương thuyền Từ vượt khỏi ái hà,
Nhớ lời Ngài: "Bờ giác không xa,
Hành thập thiện cho đời tươi sáng.
Bỏ việc ác để đời quang đấng,
Đem phúc lành gieo rắc phàm nhân".
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng,
Con nguyện được sống đời rộng rãi,

Con niệm Phật đề lòng nhớ mãi,
Hình bóng người cứu khổ chúng sanh,
Đề theo Ngài trên bước đường lành.
Chúng con khổ, nguyện xin cứu khổ,
Chúng con khổ nguyện xin tự độ.
Ngoài tham lam, sân hận ngập trời,
Phá si mê, trí tuệ tuyệt vời,
Con nhớ đức Di Đà Lạc quốc,
Phật A-Di-Đà thân kim sắc,
Tướng tốt chói sáng tự trang nghiêm.
Năm tu di uyển chuyển bạch hào,
Bốn biển lớn trong ngàn mắt biếc.
Trong hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ-tát hiện ở trong.
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát.
Quy mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở phương Tây thế giới an lành,
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin đức Từ bi tiếp độ:
Nam mô Tây phương Cực lạc Thế giới Đại từ đại bi A Di Đà
Phật.
Nam mô A Di Đà Phật (3 lần).
Nam mô Quán Thế âm Bồ tát (3 lần).
Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát (3 lần).
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát (3 lần)
Nam mô Thanh tịnh Đại hải chúng Bồ tát (3 lần).

TÁN HỘ PHÁP

Thiên, Long, Tu La và Dược Xoa
Đến đây nghe Pháp phải hết lòng
Ủng hộ đạo Phật cho bền lâu
Tất cả làm theo lời Phật dạy.
Những ai đã đến đây nghe Pháp
Hoặc ở dưới đất hoặc trên không
Hãy nhìn mọi loài bằng mắt thương
Ngày đêm an trú trong chánh pháp.
Nguyện cho thế giới thường an ổn
Thấm nhuần phước trí và từ bi
Tất cả tội chướng đều tiêu trừ
Lìa xa khổ não, thường an lạc.
Đại chúng nhất tâm trì giới luật
Công phu thiền định phải tinh chuyên
Đóa hoa tuệ giác nở trang nghiêm
Khắp nơi mọi loài đều hạnh phúc.
Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát (3 lần)

PHỤC NGUYỆN

*Nguyện Phật hộ trì, âm dương hai cảnh, người còn khỏe mạnh,
kẻ thác siêu sinh. Bốn phương hưởng cảnh thái bình, tám hướng
vui miền Cực-lạc.*

*Sống không tật bệnh, thác đặng khinh an. Về Tây phương ngôi
tựa sen vàng, qua Bảo-địa dạo chơi lầu ngọc.*

Sớm tiêu trần tục, mau chứng chơn thường.

Khắp cả mười phương, đồng như chư Phật.

Khấp nguyện:

Đệ tử chúng con: Đồng tu Thập Thiện, đồng niệm Di Đà, đồng ngộ vô sanh, đồng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, hiểu rõ đạo lành, phát lòng vô thượng. (C)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ kinh tạng, trí tuệ như biển. (C)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (C)

HỒI HƯƠNG

Trì tụng kinh thâm diệu
Tạo công đức vô biên
Đệ tử xin hồi hương
Cho chúng sinh mọi miền
Pháp môn xin nguyện học
Ôn nghĩa xin nguyện đền
Phiền não xin nguyện đoạn
Quả Phật xin chúng nên. (C)

Chú Thích:

1) Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là cuốn kinh số 600 trong Đại Tạng Kinh do Ngài Thục Xoa Nan Đà (Sikṣānanda: Tàu dịch là Học Hỷ) dịch chữ Phạn ra chữ Hán.

2) Chính tôi được nghe: Là lời Tôn Giả A Nan tự xưng. (Xem thêm nơi kinh tội phúc báo ứng có giải kỹ) Ít lâu sau khi đức Phật nhập Niết Bàn, chư vị Thánh Tăng nhóm họp lại để kết tập những lời Phật dạy. Tôn Giả A Nan được đề cử tụng Kinh tạng, do đó, đầu mỗi kinh đều có ghi câu “Chính tôi được nghe”, để chứng tín.

3) Sa Kiệt La (Sāgara): Tàu dịch là Hàm Hải (bể nước mặn).

4) Tỳ kheo (Bhikṣu): Trung Hoa dịch là “Khất sĩ”. Nghĩa là người tu hành, trên cầu đạo của chư Phật để tu tỉnh, dưới đi xin ăn nơi quần chúng để tiện hóa độ. Tỳ kheo có hai phái. Phái nam gọi là Tỳ kheo giữ 250 giới. Phái nữ gọi là Tỳ kheo ni (Bhikṣuṇi) giữ 348 giới.

Bồ tát (Bodhisattva): Gọi đủ là Bồ đề tát đỏa. Trung Hoa dịch nghĩa là “Giác hữu tình”. Nghĩa là những vị phát đại tâm, vì chúng sinh cầu đạo vô thượng, và luôn luôn giác ngộ chúng sinh thành vô thượng đạo.

5) Năm uẩn: Có chỗ gọi năm âm. Là năm thứ ngăn che mắt chân tính. Năm thứ ấy là: sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

6) Mười hai xứ: Có chỗ gọi là mười hai nhập. Tức là sáu căn: nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân, ý và sáu trần (cảnh): sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

7) Mười tám giới: Là sáu căn, sáu trần như trên và thêm sáu thức: nhãn thức, nhĩ thức, tỵ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức thành 18 giới.

8) Thiên, Long bát bộ: Là nói bao quát tám bộ chúng thường tới nghe Phật thuyết pháp và hộ trì chính pháp mà mắt người không thể trông thấy được. Tám bộ ấy là:

1) Thiên (Deva: các vị trong cõi trời).

2) Long (Nāga: rồng là loài vua dưới nước).

3) Dạ Soa (Yakṣa: quỷ thần bay trên không; cũng có chỗ gọi là Dược Soa).

4) Càn Thát Bà (Gandharva: dịch là Hương Âm, là Nhạc Thần trong cung vua Đế Thích).

5) A tu la (Asura: dịch là Phi Thiên, tức là một loại quỷ thần có phúc báo gần như trời...).

6) Ca Lô La (Garuda: dịch là Kim Sí Điểu).

- 7) Khẩn Na La (Kimnara: dịch là Ca Thần cũng là vị Nhạc thần trong cung vua Đế Thích).
- 8) Ma Hầu La Già (Mahoraga: dịch là Đại Mãng Thần, tức là loài địa long vậy).
- 9) Đoạn kiến, thường kiến: Đây là hai thứ kiến giải của những con người thiên chấp. Đoạn kiến là không tin nghiệp quả, cố chấp thân tâm con người chết đi là hết không tục sinh nữa, phóng tâm làm ác, không sợ hậu báo. Thường kiến là cố chấp thân tâm con người thường trụ không gián đoạn mặc dầu trải qua thời gian quá khứ, hiện tại, vị lai, do đó tạo những nghiệp thiện, ác cho là không quan hệ gì đến sự sướng, khổ của thân này.
- 10) Những ruộng phúc: Là nơi gieo trồng mầm phúc đức. Ruộng phúc phân tích có 8, nhưng bao quát lại thời có 3 thứ: 1) Cung kính chư Phật, Thánh nhân, chư Tăng gọi là Kính điền. 2) Hiếu thuận với những người có ân như: cha mẹ, Hòa Thượng, A Xà Lê... gọi là Ân điền. 3) Thương xót, cứu giúp chúng sinh cùng những người yếu đau gọi là Bi điền.
- 11) Tập khí: Là một vọng hoặc trong 3 vọng hoặc của Đại thừa giáo. Tập khí thông thường gọi là thói quen. Là cái khí tập do sự huân tập mà thành. Ngài Xá Lợi Phất đã dứt được chủng tử của sân hoặc, nhưng khi hoàn cảnh xúc động tới, khí sân còn thôi thúc thân tâm.
- 12) Phi nhân: Là chỉ vào các hàng quỷ thần.
- 13) Thù thắng: Là chỉ cho những sự siêu tuyệt, mà đời khó có.
- 14) Ba cõi: Cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô Sắc.
- 15) Thân kiến (Satkàyadrsti): Tà kiến đối với thân chấp là thực ngã.
- 16) Niệm, tuệ, tầm quý, khinh an: Đây là nói về những tâm sở thiện phát hiện trong khi nhập định. Xem về Duy thức học sẽ rõ.
- 17) Bốn nhiếp pháp: Nghĩa là 4 phương pháp nhiếp phục, hóa độ chúng sinh. Bốn phương pháp ấy là: bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.
- 18) Bốn niệm xứ: Tức là 4 pháp quán niệm: quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã.
- 19) Chính cần: 4 pháp cố gắng hành trì một cách chân chính: 1) Điều ác đã sinh, làm cho dứt hẳn. 2) Điều ác chưa sinh, làm cho không thể sinh được. 3) Điều thiện chưa sinh làm cho chóng sinh. 4) Điều thiện đã sinh làm cho tăng trưởng.
- 20) Thần túc: còn gọi là 4 như ý túc: Tức là 4 pháp thực hành làm cho sự tu thiền được đầy đủ như ý bằng sự linh diệu: Dục, niệm, tiến và tuệ.
- 21) Năm căn: Tín, tinh tiến, niệm, định và tuệ.
- 22) Năm lực: Tín lực, tinh tiến lực, niệm lực, định lực và tuệ lực.

23) Giác chi: Tức là 7 ngành giác ngộ: Trạch pháp, tinh tiến, hỷ, khinh an, niệm, định và hành xả.

24) Chính đạo: Tức là 8 chính đạo: Chính kiến, chính tư duy, chính ngữ, chính nghiệp, chính mệnh, chính tinh tiến, chính niệm và chính định.

25) Mười lực: Đây là 10 lực của Như Lai:

1. Trí lực biết chỗ giác ngộ, hay chẳng phải chỗ giác ngộ.
2. Trí lực biết nhân quả nghiệp báo 3 đời của chúng sinh.
3. Trí lực biết mọi phép thiền giải thoát tam muội.
4. Trí lực biết mọi pháp thiền định và 8 giải thoát tam muội.
5. Trí lực biết mọi tri giải.
6. Trí lực biết mọi cảnh giới.
7. Trí lực biết được chỗ sẽ đến của mọi đường (đạo).
8. Trí lực biết dùng thiên nhãn không chướng ngại.
9. Trí lực biết túc mệnh vô lậu.
10. Trí lực biết dứt hẳn tập khí.

(26) Bốn pháp vô úy: Là bốn pháp nói về tâm hóa độ tha nhân không khiếp sợ.

Vô úy có hai: Vô úy của Bồ tát và Vô úy của Phật:

A. Vô úy của Phật:

1) Nhất thiết trí vô úy. 2) Lậu tận vô úy. 3) Chương đạo vô úy. 4) Tận khổ đạo vô úy.

B. Vô úy của Bồ tát:

- 1) Ghi nhớ không quên nên thuyết pháp không sợ.
- 2) Biết pháp được và biết căn tính chúng sinh nên thuyết pháp không sợ.
- 3) Khéo hay vấn đáp nên thuyết pháp không sợ.
- 4) Hay ngắt dứt nỗi ngờ của chúng sinh nên thuyết pháp không sợ.

27) Mười tám pháp bất cộng: Vì không cộng đồng với các hàng Nhị thừa và Bồ tát, nên 18 công đức này chỉ có ở nơi Phật nên gọi là “bất cộng”: 1) Thân không làm.

2) Miệng không làm.

3) Niệm không làm.

4) Không có tướng khác.

5) Không có cái gì là không định tâm.

6) Không có cái gì là không biết xả.

7) Lòng mong muốn độ sinh không diệt.

8) Tinh tiến không diệt.

- 9) Niệm không diệt.
- 10) Tuệ không diệt.
- 11) Giải thoát không diệt.
- 12) Giải thoát tri kiến không diệt.
- 13) Hết thấy nghiệp thân làm theo trí tuệ.
- 14) Hết thấy nghiệp khẩu làm theo trí tuệ.
- 15) Hết thấy nghiệp ý làm theo trí tuệ.
- 16) Trí tuệ biết được đời quá khứ không bị chướng ngại.
- 17) Trí tuệ biết được đời vị lai không bị chướng ngại.
- 18) Trí tuệ biết được đời hiện tại không bị chướng ngại.